| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2026/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 01 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Trần Thị Đ, sinh ngày 11/11/1996; căn cước số 051196012XXX, cấp ngày 13/12/2022.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 25/12/1994; căn cước số 051094013XXX, cấp ngày 23/8/2022.

Cùng thường trú: thôn X, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) theo giấy chứng nhận kết hôn số 50/2020, ngày 13/10/2020. Quá trình chung sống, giữa bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên ông, bà thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2020, ngày 13/10/2020 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi) cấp cho bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 27/01/2026).

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B cùng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000287 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSNDKV 2 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Đông Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Tương**